

1. MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II LỚP 6  
1.1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì II lớp 6

| TT          | Mạch nội dung         | Chủ đề                               | Mức độ nhận thức |        |            |       |          |         |              |       | Tổng   |       |           |
|-------------|-----------------------|--------------------------------------|------------------|--------|------------|-------|----------|---------|--------------|-------|--------|-------|-----------|
|             |                       |                                      | Nhận biết        |        | Thông hiểu |       | Vận dụng |         | Vận dụng cao |       | Tỷ lệ  |       | Tổng điểm |
|             |                       |                                      | T<br>N           | T<br>L | T<br>N     | TL    | T<br>N   | TL      | T<br>N       | TL    | TN     | TL    |           |
| 1           | Giáo dục kĩ năng sống | Ứng phó với các tình huống nguy hiểm | 8 câu            |        |            |       |          | 1 câu   |              |       | 8 câu  | 1 câu | 4,0       |
| 2           | Giáo dục kinh tế      | Tiết kiệm                            | 4 câu            |        |            | 1 câu |          | ½ câu   |              | ½ câu | 4 câu  | 2 câu | 6,0       |
| Tổng        |                       |                                      | 12 câu           |        |            | 1 câu |          | 1 ½ câu |              | ½ câu | 12 câu | 3 câu | 10 điểm   |
| Tỉ lệ %     |                       |                                      | 30%              |        | 30%        |       | 30%      |         | 10%          |       | 30%    | 70%   |           |
| Tỉ lệ chung |                       |                                      | 60%              |        |            |       | 40%      |         |              |       | 100%   |       |           |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**  
**GIỮA HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**MÔN: GDCD LỚP 6**

| TT     | Mạch nội dung         | Chủ đề                           | Mức độ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá |            |          |              |
|--------|-----------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------|----------|--------------|
|        |                       |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nhận biết                       | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1      | Giáo dục kỹ năng sống | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | <b>Nhận biết:</b><br>- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với con người.<br>- Nêu được những hậu quả của tình huống nguy hiểm đối với con người.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.<br><b>Vận dụng:</b><br>Thực hành cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.                                                                                                  | 8 TN                            |            | 1 TL     |              |
| 2      | Giáo dục kinh tế      | Tiết kiệm                        | <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được khái niệm của tiết kiệm.<br>- Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...)<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm.<br><b>Vận dụng:</b><br>- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.<br>- Phê phán những biểu hiện lãng phí (thời gian, tiền bạc, đồ dùng...)<br><b>Vận dụng cao:</b><br>- Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. | 4 TN                            | 1 TL       | 0,5 TL   | 0,5 TL       |
| Tỉ lệ% |                       |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 30%                             | 30%        | 30%      | 10%          |

## Trang 3

- A. Luôn tắt điện và khoá vòi nước khi không dùng đến.
- B. Quần áo mặc liên tục một đến hai tuần mới giặt để tiết kiệm nước.
- C. Chỉ mua sắm những vật dụng thật sự cần thiết.
- D. Lấy đồ ăn ở chỗ công cộng, chỉ lấy vừa đủ dùng.

**Câu 12.** Ý nào dưới đây nói **chưa đúng** về cách rèn luyện lối sống tiết kiệm?

- A. Sắp xếp việc làm khoa học.
- B. Bảo quản, tận dụng các đồ dùng học tập, lao động.
- C. Lấy thật nhiều đồ ăn khi đi ăn tự chọn ở nhà hàng dù không ăn hết.
- D. Tiết kiệm của cải, thời gian, sức lực.

## PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

**Câu 1.** (3,0 điểm).

Vì sao trong cuộc sống mỗi con người đều cần phải tiết kiệm? Em hiểu thế nào về câu tục ngữ: “*Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm*”?

**Câu 2.** (2,0 điểm).

Trời đang mưa đá, một số bạn trong lớp rủ em ra sân trường nhặt đá. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

**Câu 3.** (2,0 điểm)

*Tình huống:*

Từ hôm được mẹ mua cho chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Hùng không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ học trên lớp, Hùng lại mở điện thoại lướt web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng việc học hành. Cô giáo và bố mẹ đã nhắc nhở nhưng Hùng vẫn không thay đổi vì cho rằng đó là cách để thư giãn, giảm bớt căng thẳng sau giờ học.

- a. Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của Hùng? Điều này sẽ ảnh hưởng gì đến kết quả học tập?
- b. Nếu là bạn của Hùng, em có lời khuyên gì cho Hùng?

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Các câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn ( 3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| Đáp án | A | A | D | A | D | A | D | A | C | D  | B  | C  |

### PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

| Câu 1<br>(3,0 điểm) | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                              | Điểm |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|                     | <p><b>* Cần tiết kiệm vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác.</li> <li>+ Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.</li> </ul> | 0,5  |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                             |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5                                         |
|                      | <p><b>* Nghĩa đen:</b></p> <p>- Khéo ăn thì no: Nếu biết cách ăn đúng đắn, nhai kĩ càng, đầy đủ các loại thức ăn, dạ dày sẽ dễ tiêu hoá hấp thụ dinh dưỡng tốt hơn, như vậy dù ăn ít cũng sẽ no lâu hơn.</p> <p>- Khéo co thì ấm: Khi ngủ trong chăn co lại thì kín đáo, không khí trong chăn bớt thoát ra môi trường, giữ ấm tốt hơn.</p> <p><b>* Nghĩa bóng:</b></p> <p>- Câu tục ngữ nhắc nhở chúng ta về cách sống sao cho phù hợp với hoàn cảnh của chính mình. Biết căn cơ tiết kiệm, làm ăn có kế hoạch thì được no đủ. Nghèo mà biết tiết kiệm thì không thiếu thốn.</p> <p>- Để ăn no, mặc ấm mà không phải lo nghĩ rằng ngày mai mình sẽ trở nên thiếu thốn, thì ngay từ hôm nay, chúng ta nên tập thói sống tiết kiệm.</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| Câu 2<br>(2,0 điểm). | Cần khuyên các bạn không nên ra ngoài sân trường nhặt đá khi có mưa đá, dễ bị tai nạn do đá rơi vào người hoặc trơn trượt gây ngã...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0                                         |
| Câu 3<br>(2,0 điểm). | <p>a. Nhận xét:</p> <p>+ Hùng chưa tiết kiệm thời gian.</p> <p>+ Bạn đã dành quá nhiều thời gian sử dụng điện thoại để chơi điện tử, trò chuyện, lướt web dẫn đến sao nhãng chuyện học hành. Điều này sẽ khiến kết quả học tập của bạn bị giảm sút.</p> <p>b. Khuyên Hùng:</p> <p>+ Chỉ dùng điện thoại khi thật cần thiết.</p> <p>+ Xây dựng thời gian biểu hằng ngày, trong đó quy định rõ thời gian sử dụng điện thoại và thực hiện nghiêm túc.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |